

Số: /SGDDĐT-GDĐT/H
V/v Hướng dẫn phân luồng, tuyển sinh
vào các lớp đầu cấp trên địa bàn tỉnh,
năm học 2023-2024

Hà Giang, ngày tháng 3 năm 2023

Kính gửi:

- Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố;
- Các Trường THPT, THCS&THPT;
- Các Trung tâm GDNN-GDTX, GDTX-HN tỉnh;
- Trường Trung cấp DTNT-GDTX Bắc Quang.

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông; Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường Phổ thông dân tộc nội trú; Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động trường trung học phổ thông chuyên;

Căn cứ Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 16/05/2019 của UBND tỉnh Hà Giang về việc thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019-2025”; Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 06/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về Phân luồng, tuyển sinh vào các lớp đầu cấp trên địa bàn tỉnh Hà Giang, năm học 2023-2024; Công văn số 607/UBND-VHXXH ngày 13/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc tuyển sinh vào các trường PTDTNT, năm học 2023-2024.

Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) hướng dẫn thực hiện công tác phân luồng, tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023-2024, cụ thể như sau:

I. TUYỂN SINH VÀO LỚP 1, LỚP 6 CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG; TRƯỜNG PTDTNT TRUNG HỌC CƠ SỞ

1. Căn cứ Kế hoạch số 42/KH-UBND, các Phòng GD&ĐT xây dựng Kế hoạch tuyển sinh, trình UBND huyện/thành phố phê duyệt; hướng dẫn các trường học triển khai cho học sinh, cha mẹ học sinh đăng ký tuyển sinh trên cổng dịch vụ công trực tuyến; hoàn thành công tác tuyển sinh **trước ngày 31/7/2023**.

2. Phòng GD&ĐT báo cáo kết quả tuyển sinh vào mầm non, lớp 1, lớp 6 (bao gồm các Trường phổ thông; Trường PTDTNT trung học cơ sở) về Sở GD&ĐT trước ngày **20/8/2023** để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

3. Đối với các Trường: THCS Lý Tự Trọng, huyện Vị Xuyên; THCS Lê Quý Đôn, thành phố Hà Giang; THCS Lương Thế Vinh, huyện Bắc Quang:

a) Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển kết hợp với kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh.

b) Đơn vị tổ chức tuyển sinh: Phòng GD&ĐT.

- Môn kiểm tra, đánh giá năng lực: Toán, Tiếng Việt.

- Đề kiểm tra, đánh giá năng lực:

+ Hình thức kiểm tra: Tự luận;

+ Thang điểm: Điểm bài kiểm tra là tổng điểm thành phần của từng câu hỏi trong đề kiểm tra. Điểm bài kiểm tra các môn được chấm theo thang điểm 10, điểm lẻ đến 0,25;

+ Thời gian làm bài: 90 phút.

c) Điểm xét trúng tuyển (ĐXT) được tính như sau:

$$\text{ĐXT} = \frac{\text{KQHTMT5} + \text{KQHTMTV5}}{2} + \text{KTĐGNLMT} + \text{KTĐGNLMTV}$$

Trong đó:

- KTĐKMT5: Điểm kiểm tra định kỳ cuối năm môn Toán lớp 5;

- KTĐKMTV5: Điểm kiểm tra định kỳ cuối năm môn Tiếng việt lớp 5;

- KTĐGNLMT: Điểm bài kiểm tra đánh giá năng lực môn Toán;

- KTĐGNLMTV: Điểm bài kiểm tra đánh giá năng lực môn Tiếng việt.

- Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng, có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì xét chọn thí sinh trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Thí sinh đạt giải trong các Cuộc thi Giao lưu tiếng Anh; Giao lưu Toán, tiếng Việt và các môn học cấp tỉnh;

+ Thí sinh đạt giải trong các Cuộc thi Giao lưu tiếng Anh; Giao lưu Toán, tiếng Việt và các môn học cấp huyện.

II. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CÁC TRƯỜNG THPT, THCS&THPT; TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN; TUYỂN SINH VÀO LỚP 6, LỚP 10 CÁC TRƯỜNG PTDTNT CÓ CẤP HỌC CAO NHẤT LÀ THPT

1. Tuyển sinh vào lớp 10 các Trường THPT, THCS&THPT (gọi chung là trường phổ thông không chuyên biệt)

1.1. Đối tượng, chỉ tiêu, phương thức và vùng tuyển sinh

1.1.1. Đối tượng, chỉ tiêu tuyển sinh: Thực hiện theo Kế hoạch số 42/KH-UBND.

1.1.2. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.

1.1.3. Vùng tuyển sinh: Theo quy định tại **Phụ lục III** đính kèm.

1.2. Hồ sơ đăng ký tuyển sinh

Hồ sơ đăng ký tuyển sinh sẽ được tối giản trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin (phần mềm tuyển sinh). Thông tin chi tiết về hồ sơ đăng ký tuyển sinh Sở GD&ĐT sẽ có văn bản thông báo sau.

1.3. Tổ chức tuyển sinh

1.3.1. Về tổ chức

- Mỗi trường là một Hội đồng tuyển sinh do Sở GD&ĐT thành lập, gồm 07 thành viên do Hiệu trưởng làm Chủ tịch;

- Hiệu trưởng các trường có trách nhiệm lựa chọn, đề xuất nhân sự tham gia Hội đồng tuyển sinh phù hợp; chịu trách nhiệm toàn diện trước Giám đốc Sở GD&ĐT và trước pháp luật về tổ chức hoạt động tuyển sinh tại đơn vị;

- Danh sách các thành viên tham gia Hội đồng tuyển sinh của các trường gửi về Sở GD&ĐT (qua Phòng GDTrH), đồng thời nhập vào file google sheets được chia sẻ đến hòm thư điện tử của các đơn vị, thời gian hoàn thành theo **Phụ lục I** đính kèm.

1.3.2. Hội đồng tuyển sinh các trường phổ thông không chuyên biệt

- Xây dựng Kế hoạch làm việc của Hội đồng; ban hành thông báo tuyển sinh (bao gồm tối thiểu các nội dung sau: Đối tượng, tổng chỉ tiêu tuyển sinh và chỉ tiêu theo từng tổ hợp môn học lựa chọn; phương thức tuyển sinh; thời gian tuyển sinh; vùng tuyển sinh; tuyển thẳng và chế độ ưu tiên; ...);

- Chủ trì, phối hợp với Phòng GD&ĐT công khai thông báo tuyển sinh đến các Trường THCS, TH&THCS; UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn để học sinh, phụ huynh học sinh biết, đồng thời gửi thông báo tuyển sinh về Sở GD&ĐT, thời gian hoàn thành theo **Phụ lục I** đính kèm;

- Hỗ trợ thí sinh trong quá trình tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh; phối hợp với các Trường THCS, TH&THCS tiếp nhận hồ sơ của thí sinh trong trường hợp thí sinh không đăng ký tuyển sinh trực tuyến.

1.3.3. Công tác thi tuyển

a) Môn thi: Thí sinh phải làm 02 bài thi Toán và Ngữ văn.

b) Nội dung đề thi có phạm vi kiến thức trong Chương trình cấp THCS, chủ yếu là chương trình lớp 9 theo quy định của Bộ GD&ĐT.

c) Hình thức thi và thời gian làm bài: Hình thức tự luận; thời gian 120 phút/bài thi.

d) Địa điểm thi: Trường THPT, THCS&THPT nơi thí sinh đăng ký dự thi.

đ) Thời gian thi: **Thứ 5, ngày 08/6/2023**

STT	Buổi thi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ mở túi đề thi	Giờ phát đề thi	Giờ bắt đầu làm bài
1	Sáng	Ngữ văn	120 phút	07h40	07h55	08h00
2	Chiều	Toán	120 phút	14h10	14h25	14h30

1.4. Lưu ý

- Thí sinh có thể đăng ký tuyển sinh trực tuyến hoặc đăng ký tuyển sinh trực tiếp tại Hội đồng tuyển sinh gần nhất để được hỗ trợ;

- Mỗi thí sinh được quyền đăng ký tối đa 02 (hai) nguyện vọng xét tuyển. Nguyện vọng 1: Trường THPT, THCS&THPT theo vùng tuyển sinh của nhà trường; nguyện vọng 2: Trường THPT, THCS&THPT khác trên cùng địa bàn huyện/thành phố. Riêng thí sinh thuộc các huyện Đồng Văn, Mèo Vạc được quyền đăng ký nguyện vọng 2 tại một Trường THPT, THCS&THPT không chuyên biệt khác trên địa bàn tỉnh;

- Thí sinh dự thi vào lớp 10 trường phổ thông không chuyên biệt chỉ được đăng ký hồ sơ tuyển sinh tại duy nhất một Hội đồng tuyển sinh;

- Căn cứ tình hình thực tế về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, trang thiết bị dạy học, ... các trường phổ thông không chuyên biệt xây dựng các tổ hợp môn học lựa chọn phù hợp, báo cáo về Sở GD&ĐT, đồng thời nhập trực tiếp vào biểu google sheets được chia sẻ tới địa chỉ email của các đơn vị, thời gian hoàn thành theo **Phụ lục I** đính kèm.

2. Tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT Chuyên

2.1. Đối tượng, phương thức, chỉ tiêu, điều kiện tuyển sinh

2.1.1. Đối tượng, chỉ tiêu tuyển sinh: Thực hiện theo Kế hoạch số 42/KH-UBND.

2.1.2. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.

2.1.3. Điều kiện dự tuyển: Học sinh có Học lực và Hạnh kiểm 4 năm THCS xếp loại từ Khá trở lên.

2.2. Hồ sơ đăng ký tuyển sinh: Thực hiện tương tự **mục 1.2** trong Văn bản này.

2.3. Tổ chức tuyển sinh

2.3.1. Công tác sơ tuyển (vòng 1): Trường THPT Chuyên thực hiện

a) Về tổ chức

- Trường THPT Chuyên thành lập Hội đồng sơ tuyển, do Hiệu trưởng làm Chủ tịch;

- Hiệu trưởng Trường THPT Chuyên chịu trách nhiệm toàn diện trước Giám đốc Sở GD&ĐT và trước pháp luật về tổ chức hoạt động tuyển sinh tại đơn vị.

b) Hội đồng tuyển sinh Trường THPT Chuyên

- Xây dựng Kế hoạch làm việc của Hội đồng; ban hành thông báo tuyển sinh (bao gồm tối thiểu các nội dung: Đối tượng, chỉ tiêu tuyển sinh; tổ hợp môn học lựa chọn; phương thức tuyển sinh; thời gian tuyển sinh; vùng tuyển sinh; tuyển thẳng và chế độ ưu tiên; ...);

- Chủ trì, phối hợp với Phòng GD&ĐT các huyện/thành phố công khai thông báo tuyển sinh đến các Trường THCS, TH&THCS, THCS&THPT trên địa bàn toàn tỉnh để học sinh, phụ huynh học sinh biết; đồng thời gửi thông báo tuyển sinh về Sở GD&ĐT, thời gian hoàn thành theo **Phụ lục I** đính kèm;

- Hỗ trợ thí sinh trong quá trình tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh; phối hợp với các Trường THCS, TH&THCS, THCS&THPT tiếp nhận hồ sơ của thí sinh trong trường hợp thí sinh không đăng ký tuyển sinh trực tuyến;

- Lập danh sách phòng thi theo môn thi, các bảng biểu có liên quan gửi về Sở GD&ĐT, thời gian hoàn thành theo **Phụ lục I** đính kèm.

2.3.2. Công tác thi tuyển (vòng 2): Do Sở GD&ĐT tỉnh Hà Giang tổ chức

a) Môn thi

- Ngữ văn, Toán (thi chung đề, chung đợt với Kỳ thi tuyển sinh vào các trường phổ thông không chuyên biệt) và Tiếng Anh;

- Các môn Chuyên với mức độ yêu cầu của đề thi cao hơn, phạm vi kiến thức trong Chương trình giáo dục cấp THCS theo quy định của Bộ GD&ĐT. Riêng đề thi môn chuyên dành cho thí sinh đăng ký thi vào lớp chuyên Tin học được thay thế bằng đề thi môn Toán chuyên.

b) Hình thức thi: Tự luận, riêng môn Tiếng Anh được kết hợp giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm để đánh giá các kỹ năng của học sinh.

c) Thời gian làm bài thi: Các bài thi môn không Chuyên 120 phút, bài thi môn Chuyên 150 phút.

d) Địa điểm thi: Trường THPT Chuyên tỉnh Hà Giang.

đ) Thời gian thi: **Ngày 08,09/6/2023.**

Ngày thi	Buổi thi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ mở túi đề thi	Giờ phát đề thi	Giờ bắt đầu làm bài
Thứ 5 08/6/2023	Sáng	Ngữ văn	120 phút	07h40	07h55	08h00
	Chiều	Toán	120 phút	14h10	14h25	14h30
Thứ 6 09/6/2023	Sáng	Môn chuyên	150 phút	07h40	07h55	08h00
	Chiều	Tiếng Anh	120 phút	14h10	14h25	14h30

e) Điểm bài thi và hệ số điểm bài thi: Điểm bài thi là tổng điểm thành phần của từng câu hỏi trong đề thi; điểm bài thi các môn tự luận được chấm theo thang điểm 10, điểm lẻ đến 0,25. Riêng môn Tiếng Anh, sau khi chấm điểm bài thi được quy về thang điểm 10.

2.4. Lưu ý

- Thí sinh có thể đăng ký tuyển sinh trực tuyến hoặc đăng ký tuyển sinh trực tiếp tại Hội đồng tuyển sinh gần nhất để được hỗ trợ;

- Thí sinh được quyền đăng ký tối đa 02 (hai) nguyện vọng xét tuyển: (1) Trường THPT Chuyên; (2) Trường THPT, THCS&THPT theo vùng tuyển sinh

của nhà trường. Riêng đối với thí sinh thuộc đối tượng tuyển sinh vào trường PTDTNT có thể đăng ký 04 (bốn) nguyện vọng: (1) Trường THPT Chuyên; (2) Trường PTDTNT THPT tỉnh; (3) Trường PTDTNT THCS&THPT theo vùng tuyển sinh của nhà trường; (4) Trường THPT, THCS&THPT khác theo vùng tuyển sinh của nhà trường;

- Thí sinh đăng ký dự thi lớp chuyên Toán có thể đăng ký nguyện vọng 2 vào lớp chuyên Tin; thí sinh đăng ký dự thi các lớp chuyên Ngữ văn, chuyên Tiếng Anh có thể đăng ký nguyện vọng 2 vào các lớp chuyên Lịch sử hoặc chuyên Địa lý;

- Thí sinh không trúng tuyển vào Trường THPT Chuyên, nếu đăng ký nguyện vọng vào các trường phổ thông không chuyên biệt thì được tính ngang hàng với nguyện vọng 1 của các thí sinh chỉ thi vào các trường phổ thông không chuyên biệt.

- Thí sinh dự thi vào lớp 10 Trường THPT Chuyên chỉ đăng ký hồ sơ tuyển sinh tại Hội đồng tuyển sinh Trường THPT Chuyên;

- Căn cứ tình hình thực tế về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, trang thiết bị dạy học, ... Trường THPT Chuyên xây dựng các tổ hợp môn học lựa chọn phù hợp, báo cáo về Sở GD&ĐT, đồng thời nhập trực tiếp vào biểu google sheets được chia sẻ tới địa chỉ email của nhà trường, thời gian hoàn thành theo **Phụ lục I** đính kèm.

3. Tuyển sinh vào lớp 6, lớp 10 các Trường PTDTNT

3.1. Đối tượng, chỉ tiêu, phương thức, vùng tuyển sinh

3.1.1. Đối tượng tuyển sinh

Thực hiện theo Điều 9 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Phổ thông dân tộc nội trú, ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT.

3.1.2. Chỉ tiêu tuyển sinh

- Tuyển không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh được giao;

- Tỷ lệ tuyển sinh tại các xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn tối thiểu là 80% tổng chỉ tiêu tuyển sinh được giao; riêng huyện Bắc Quang và Quang Bình, tỷ lệ tối thiểu là 70%;

- Tỷ lệ tuyển sinh tại các xã, phường, thị trấn khu vực II tối đa là 15% tổng chỉ tiêu tuyển sinh được giao; riêng huyện Bắc Quang và Quang Bình, tỷ lệ tối đa là 20%;

- Tỷ lệ tuyển sinh tại các xã, phường, thị trấn khu vực I tối đa là 5% tổng chỉ tiêu tuyển sinh được giao; riêng huyện Bắc Quang và Quang Bình, tỷ lệ tối đa là 10%.

Đối với các xã, phường, thị trấn khu vực I và II, chỉ tuyển đối tượng là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo.

3.1.3. Phương thức tuyển sinh: Tuyển sinh vào lớp 6 các Trường PTDTNT theo phương thức **xét tuyển**; Tuyển sinh vào lớp 10 các Trường PTDTNT theo phương thức **thi tuyển**;

3.1.4. Vùng tuyển sinh vào lớp 6 các Trường PTDTNT: Tuyển sinh trong toàn huyện (riêng đối với các huyện Xín Mần¹ và Đồng Văn², vùng tuyển sinh vào lớp 6 các Trường PTDTNT theo **Phụ lục II** đính kèm). Vùng tuyển sinh vào lớp 10 các Trường PTDTNT: Thực hiện theo Kế hoạch số 42/KH-UBND.

3.2. Hồ sơ đăng ký tuyển sinh: Thực hiện tương tự **mục 1.2** trong Văn bản này.

3.3. Tổ chức tuyển sinh

3.3.1. Về tổ chức: Thực hiện tương tự **mục 1.3.1** công văn này.

3.3.2. Hội đồng tuyển sinh các trường PTDTNT THCS&THPT

- Xây dựng Kế hoạch làm việc của Hội đồng; ban hành thông báo tuyển sinh (bao gồm tối thiểu các nội dung sau: Đối tượng, chỉ tiêu tuyển sinh; tổ hợp môn học lựa chọn lớp 10; phương thức tuyển sinh; thời gian tuyển sinh; vùng tuyển sinh; tuyển thẳng và chế độ ưu tiên; ...);

- Chủ trì, phối hợp với Phòng GD&ĐT công khai thông báo tuyển sinh đến các Trường Tiểu học, THCS, TH&THCS, THCS&THPT; UBND các xã, thị trấn trên địa bàn để học sinh, phụ huynh học sinh biết; đồng thời gửi thông báo tuyển sinh về Sở GD&ĐT, thời gian hoàn thành theo **Phụ lục I** đính kèm;

- Hỗ trợ thí sinh trong quá trình tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh; phối hợp với các Trường Tiểu học, THCS, TH&THCS, THCS&THPT tiếp nhận hồ sơ của thí sinh trong trường hợp thí sinh không đăng ký tuyển sinh trực tuyến.

3.3.3. Công tác thi tuyển vào lớp 10

- Môn thi, nội dung đề thi, hình thức thi, thời gian thi: Thực hiện tương tự **mục 1.3.3** công văn này;

- Địa điểm thi: Trường PTDTNT THCS&THPT nơi thí sinh đăng ký dự tuyển.

3.4. Lưu ý

- Thí sinh có thể đăng ký tuyển sinh trực tuyến hoặc đăng ký tuyển sinh trực tiếp tại Hội đồng tuyển sinh gần nhất để được hỗ trợ;

- Thí sinh vừa có nguyện vọng dự tuyển vào lớp 10 Trường PTDTNT, vừa có nguyện vọng dự tuyển vào lớp 10 Trường THPT Chuyên thì đăng ký tuyển sinh và dự thi tại Trường THPT Chuyên;

¹ Công văn số 136/CV-UBND ngày 13/02/2013 của UBND huyện Xín Mần về việc đề xuất vùng tạo nguồn cán bộ, tuyển sinh vào học trường PTDTNT năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo;

² Công văn số 157/UBND-GDĐT ngày 09/02/2013 của UBND huyện Đồng Văn về việc xác định vùng tuyển sinh đối với lớp 6 các trường PTDTNT.

- Mỗi thí sinh được quyền đăng ký tối đa 03 (ba) nguyện vọng xét tuyển:
(1) Trường PTDTNT THCS&THPT; (2) Trường PTDTNT THPT tỉnh; (3) Trường THPT, THCS&THPT khác thuộc vùng tuyển sinh của nhà trường;

- Thí sinh chỉ được đăng ký hồ sơ tuyển sinh tại duy nhất một Hội đồng tuyển sinh;

- Căn cứ tình hình thực tế về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, trang thiết bị dạy học, ... Trường PTDTNT xây dựng các tổ hợp môn học lựa chọn phù hợp, báo cáo về Sở GD&ĐT, đồng thời nhập trực tiếp vào biểu google sheets được chia sẻ tới địa chỉ email của các đơn vị, thời gian hoàn thành theo **Phụ lục I** đính kèm.

4. Tổ chức Chấm thi, Phúc khảo bài thi

4.1. Chấm thi và thông báo kết quả tuyển sinh

- Thời gian: Theo **Phụ lục I** đính kèm;

- Địa điểm: Trường THCS Yên Biên, thành phố Hà Giang.

4.2. Phúc khảo bài thi

- Hội đồng tuyển sinh của nhà trường thông báo kết quả tuyển sinh và nhận đơn phúc khảo của thí sinh, hoàn thiện hồ sơ gửi về Sở GD&ĐT (qua Phòng GDTrH);

- Hồ sơ đề nghị phúc khảo gồm: (1) Văn bản đề nghị phúc khảo của nhà trường; (2) Danh sách thí sinh đề nghị phúc khảo; (3) Đơn xin phúc khảo của thí sinh;

- Địa điểm chấm phúc khảo: Trường THCS Yên Biên, thành phố Hà Giang;

- Thời gian tổ chức thực hiện: Theo **Phụ lục I** đính kèm.

5. Công tác xét tuyển thẳng

5.1. Tuyển thẳng vào lớp 10 các trường phổ thông không chuyên biệt

- Thí sinh thuộc một trong những đối tượng sau được tuyển thẳng vào lớp 10 các trường phổ thông không chuyên biệt theo địa bàn tuyển sinh của nhà trường:

(1) Thí sinh học trường phổ thông dân tộc nội trú;

(2) Thí sinh là người dân tộc rất ít người;

(3) Thí sinh khuyết tật;

(4) Thí sinh đạt giải cấp quốc gia trở lên³ về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học, kỹ thuật dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

³ Các kỳ thi, cuộc thi văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, khoa học kỹ thuật... do các Bộ, Ban, Ngành trung ương, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội Việt Nam tổ chức.

- Thí sinh thuộc diện tuyển thẳng vào lớp 10 THPT **không phải tham gia thi tuyển.**

5.2. Tuyển thẳng vào lớp 10 Trường THPT Chuyên

Đối tượng tuyển thẳng vào Trường THPT Chuyên: Thực hiện theo Kế hoạch số 42/KH-UBND.

5.3. Tuyển thẳng vào lớp 6, lớp 10 các Trường PTDTNT

- Thí sinh thuộc một trong các đối tượng sau được tuyển thẳng vào trường PTDTNT:

(1) Thí sinh dân tộc thiểu số rất ít người;

(2) Thí sinh trung học cơ sở thuộc đối tượng quy định tại Điều 9 của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Phổ thông dân tộc nội trú, ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT đạt giải cấp quốc gia⁴, quốc tế về văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, khoa học kỹ thuật vào học trường PTDTNT trung học phổ thông;

(3) Thí sinh tiểu học thuộc đối tượng quy định tại Điều 9 của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Phổ thông dân tộc nội trú, ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT đạt giải cấp tỉnh trở lên⁵ về văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao được vào học trường PTDTNT trung học cơ sở.

- Số lượng thí sinh tuyển thẳng là người dân tộc thiểu số rất ít người: Thực hiện theo Kế hoạch số 42/KH-UBND;

- Dành không quá 20% trên tổng chỉ tiêu tuyển sinh được giao để tuyển thẳng đối tượng được quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 11 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Phổ thông dân tộc nội trú, ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT;

- Thí sinh thuộc diện tuyển thẳng vào lớp 10 trường PTDTNT **không phải tham gia thi tuyển;**

- Thí sinh thuộc diện tuyển thẳng vào lớp 10 trường PTDTNT có thể lựa chọn đăng ký dự tuyển theo hình thức thi tuyển để tham gia xét tuyển theo phương thức thi tuyển (nếu có nguyện vọng). Thí sinh đã đăng ký tham gia thi tuyển thì không được duyệt trúng tuyển theo hình thức xét tuyển.

6. Tổ chức xét duyệt kết quả tuyển sinh: Do Sở GD&ĐT thực hiện, cụ thể như sau:

6.1. Xét duyệt vào Trường THPT Chuyên

⁴ Các kỳ thi, cuộc thi văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, khoa học kỹ thuật... do các Bộ, Ban, Ngành trung ương, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội Việt Nam tổ chức.

⁵ Các kỳ thi, cuộc thi, giao lưu văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao,... liên tỉnh, cụm, vùng các tỉnh; theo kế hoạch của UBND tỉnh hoặc do Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tổ chức theo chức năng, nhiệm vụ đặc thù của đơn vị.

6.1.1. *Điểm xét tuyển các lớp chuyên (ĐXTLC)*: Theo **Phụ lục IV** đính kèm.

6.1.2. *Nguyên tắc xét tuyển*

- Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đã tham gia thi tuyển, dự thi đủ các bài thi theo quy định, không vi phạm Quy chế thi tuyển sinh và các bài thi đều đạt điểm lớn hơn 2,0;

- Xét tuyển theo nguyện vọng đăng ký của thí sinh, nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất. Trường hợp xét hết nguyện vọng 1 nhưng vẫn còn chỉ tiêu thì mới xét đến nguyện vọng 2;

- Thí sinh đã trúng tuyển nguyện vọng 1 thì không được xét trúng tuyển nguyện vọng 2;

- Xét duyệt vào các lớp chuyên: Căn cứ điểm xét tuyển lớp chuyên (ĐXTLC) lấy điểm từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu được giao cho từng lớp chuyên (*sau khi đã trừ chỉ tiêu dành cho đối tượng được tuyển thẳng*). Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Thí sinh có điểm sơ tuyển cao hơn;

+ Thí sinh có điểm trung bình môn chuyên đăng ký dự thi năm học lớp 9 cao hơn;

+ Thí sinh có điểm trung bình các môn cả năm lớp 9 cao hơn;

+ Thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người;

+ Thí sinh có hộ khẩu thường trú tại vùng đặc biệt khó khăn;

+ Thí sinh là nữ.

Lưu ý:

- Đối với lớp Chuyên Tin học: Tuyển những thí sinh đăng ký dự thi vào lớp Chuyên Tin học. Nếu còn chỉ tiêu, sẽ tuyển những thí sinh đăng ký dự thi vào lớp Chuyên Toán nhưng không trúng tuyển và có nguyện vọng vào lớp Chuyên Tin học;

- Đối với lớp Chuyên Lịch sử hoặc Chuyên Địa lý: Tuyển những thí sinh đăng ký dự thi tương ứng vào lớp Chuyên Lịch sử hoặc Chuyên Địa lý. Nếu còn chỉ tiêu, sẽ tuyển những thí sinh đăng ký dự thi vào lớp Chuyên Ngữ văn, Chuyên Tiếng Anh nhưng không trúng tuyển và có nguyện vọng vào lớp Chuyên Lịch sử hoặc Chuyên Địa lý.

6.2. Xét duyệt vào Trường PTDTNT

6.2.1. *Điểm xét tuyển trường PTDTNT (ĐXTNT)*: Theo **Phụ lục V** đính kèm.

6.2.2. *Nguyên tắc xét trúng tuyển*

- Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đã tham gia thi tuyển, dự thi đủ các bài thi theo quy định, không vi phạm Quy chế thi tuyển sinh và các bài thi đều đạt từ 0,25 điểm trở lên;

- Việc xác định thí sinh trúng tuyển sẽ được thực hiện trên cơ sở chỉ tiêu cụ thể theo từng dân tộc, từng xã (*đối với tuyển sinh vào lớp 6, lớp 10 các Trường PTDT Nội trú THCS&THPT*); chỉ tiêu cụ thể theo từng dân tộc, từng huyện (*đối với tuyển sinh vào lớp 10 Trường PTDT Nội trú THPT tỉnh*); lấy theo ĐXTNT từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu (*sau khi đã trừ chỉ tiêu dành cho đối tượng được tuyển thẳng*);

- Thí sinh thuộc đối tượng tuyển sinh vào trường PTDTNT nếu tham gia Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT Chuyên nhưng không trúng tuyển sẽ được lấy điểm môn thi Toán, Ngữ văn (môn chung) để tham gia xét tuyển vào trường PTDTNT nơi thí sinh đăng ký nguyện vọng cùng với các thí sinh khác đăng ký nguyện vọng 1 vào trường PTDTNT;

- Xét tuyển theo nguyện vọng đăng ký của thí sinh, nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất. Trường hợp xét hết nguyện vọng 1 nhưng vẫn còn chỉ tiêu thì mới xét đến nguyện vọng 2;

- Thí sinh đã trúng tuyển nguyện vọng 1 thì không được xét trúng tuyển nguyện vọng 2;

- Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng, có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì xét chọn thí sinh trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Đối tượng ưu tiên theo thứ tự như sau: Nhóm đối tượng 1, Nhóm đối tượng 2;

+ Thí sinh có Văn bản xác nhận thông tin về cư trú của cơ quan có thẩm quyền tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (*chỉ xét đối với thí sinh là đối tượng diện xét tuyển thẳng*);

+ Thí sinh đạt giải tại Kỳ thi chọn HSG văn hóa cấp huyện, cấp tỉnh;

+ Thí sinh có điểm ĐTB_{mcn} của năm học lớp 9 cao hơn (*đối với tuyển sinh vào lớp 10*); thí sinh có tổng điểm các bài kiểm tra định kỳ cuối năm của năm học lớp 5 cao hơn (*đối với tuyển sinh vào lớp 6*), nếu vẫn bằng nhau thì tiếp tục xét đến các lớp học dưới tiếp theo;

+ Thí sinh có tổng điểm trung bình cả năm của môn Toán và môn Ngữ văn năm học lớp 9 cao hơn (*đối với tuyển sinh vào lớp 10*);

+ Thí sinh là nữ.

6.3. Xét tuyển vào lớp 10 các trường phổ thông không chuyên biệt

6.3.1. Điểm xét tuyển (ĐXT): Theo **Phụ lục VI** đính kèm.

6.3.2. Nguyên tắc xét trúng tuyển

- Căn cứ ĐXT, lấy điểm từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu (*sau khi đã trừ chỉ tiêu dành cho đối tượng được tuyển thẳng*);

- Thí sinh tham gia Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT Chuyên nhưng không trúng tuyển sẽ được lấy điểm môn thi Toán, Ngữ văn (môn chung) để tham gia xét tuyển vào trường THPT, THCS&THPT nơi thí sinh đăng ký nguyện vọng cùng với các thí sinh khác đăng ký nguyện vọng 1 vào các trường THPT, THCS&THPT;

- Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đã tham gia thi tuyển, dự thi đủ các bài thi theo quy định, không vi phạm Quy chế thi tuyển sinh và các bài thi đều đạt từ 0,25 điểm trở lên;

- Xét tuyển theo nguyện vọng đăng ký của thí sinh, trường hợp xét hết nguyện vọng 1 nhưng vẫn còn chỉ tiêu thì mới xét đến nguyện vọng 2;

- Thí sinh đã trúng tuyển nguyện vọng 1 thì không được xét trúng tuyển nguyện vọng 2;

- Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng, có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì xét chọn thí sinh trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

- + Thí sinh đang sinh sống, học tập ở vùng đặc biệt khó khăn;
- + Thí sinh có Điểm trung bình các môn cả năm của năm học lớp 9 cao hơn;
- + Thí sinh có tổng Điểm trung bình cả năm của môn Toán và môn Ngữ văn của năm học lớp 9 cao hơn;
- + Thí sinh là nữ.

7. Duyệt kết quả tuyển sinh, tổ chức nhập học

7.1. Duyệt kết quả tuyển sinh

- Tuyển sinh vào lớp 6, 10 Trường PTDTNT: Hội đồng xét duyệt kết quả của Sở GD&ĐT tổ chức xét duyệt. Kết quả trúng tuyển chính thức do UBND tỉnh phê duyệt.

- Tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT Chuyên; lớp 10 các trường phổ thông không chuyên biệt: Hội đồng xét duyệt kết quả của Sở GD&ĐT tổ chức xét duyệt và trình Giám đốc Sở GD&ĐT phê duyệt.

7.2. Tổ chức nhập học

- Các Trường: THPT Chuyên, PTDTNT THPT tỉnh, PTDTNT THCS&THPT, THPT, THCS&THPT, căn cứ kết quả tuyển sinh, thông báo kết quả trúng tuyển và chuyển giấy báo nhập học đến từng thí sinh;

- Thí sinh nhập học nộp giấy báo trúng tuyển và hồ sơ tuyển sinh (bản chính) cho nhà trường. Giao các trường tiến hành thu nhận hồ sơ của thí sinh, tổ chức hậu kiểm (có thể kiểm tra chéo) và báo cáo kết quả về Sở GD&ĐT;

- Những học sinh không trúng tuyển vào lớp 6 Trường PTDTNT THCS&THPT nộp hồ sơ vào trường học có cấp THCS thuộc vùng tuyển sinh; những học sinh không trúng tuyển vào lớp 10 THPT Chuyên, PTDTNT THPT tỉnh, PTDTNT THCS&THPT, THPT, THCS&THPT nộp hồ sơ vào các Trung

tâm GDNN-GDTX, GDTX-HN tỉnh, Trường Trung cấp DTNT-GDTX Bắc Quang;

- Các trường nộp báo cáo và danh sách thí sinh xác nhận nhập học về Sở GD&ĐT.

(Thời gian thực hiện các nội dung nêu trên theo Phụ lục I đính kèm)

8. Tuyển sinh vào các Trung tâm GDNN-GDTX, GDTX-HN tỉnh; Trường Trung cấp DTNT-GDTX Bắc Quang: Sở GD&ĐT sẽ có văn bản hướng dẫn sau.

III. KINH PHÍ

1. Nguồn kinh phí thực hiện tuyển sinh

- Kinh phí tuyển sinh theo phương thức xét tuyển được chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp đã cấp cho các Sở, ngành, địa phương và các đơn vị trong năm 2023;

- Kinh phí tuyển sinh theo phương thức thi tuyển được chi từ nguồn ngân sách nhà nước kết hợp với nguồn thu theo Nghị quyết số 33/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định mức thu, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2. Việc thực hiện thu, chi kinh phí theo Nghị quyết số 33/2021/NQ-HĐND: Sở GD&ĐT sẽ có văn bản hướng dẫn chi tiết sau.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc Sở

a) Phòng GDTrH chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn thuộc Sở:

- Tham mưu các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức tuyển sinh vào Trường THPT Chuyên; các trường PTDTNT THCS&THPT; các trường THPT, THCS&THPT khác;

- Tham mưu thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; tham mưu giải quyết các vấn đề vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức tuyển sinh;

- Tham mưu thực hiện công tác thống kê, báo cáo công tác tuyển sinh đầu cấp, năm học 2023-2024 về UBND tỉnh và Bộ GD&ĐT **trước ngày 30/8/2023**.

b) Phòng GDMN-GDTH: Theo dõi, giám sát công tác tuyển sinh cấp học mầm non, tuyển sinh vào lớp 1 cấp Tiểu học.

c) Phòng GDTX-GDDT: Tham mưu hướng dẫn kịp thời công tác tuyển sinh vào lớp 10, năm học 2023-2024 đối với các Trung tâm GDNN-GDTX, GDTX-HN tỉnh và Trường Trung cấp DTNT-GDTX Bắc Quang.

d) Thanh tra Sở: Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh của các cơ sở giáo dục; công tác chỉ đạo, hướng dẫn triển khai của các Phòng GD&ĐT; công tác thu, chi phục vụ dịch vụ tuyển sinh theo Nghị quyết số 33/2021/NQ-HĐND.

đ) Phòng Kế hoạch tài chính

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện quy trình, phương thức thu, chi phí dịch vụ tuyển sinh và nộp về Sở GD&ĐT. Thời gian hoàn thành **trước ngày 10/4/2023**;

- Tổng hợp, báo cáo về kinh phí tuyển sinh theo Nghị quyết số 33/2021/NQ-HĐND do các trường THPT, THCS&THPT; các trung tâm GDNN-GDTX, Trung tâm GDTX-HN tỉnh; Trường Trung cấp DTNT-GDTX Bắc Quang thực hiện;

- Phối hợp với Phòng GDTrH thực hiện thanh quyết toán kinh phí tổ chức công tác tuyển sinh theo quy định.

2. Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố

- Tham mưu cho UBND huyện, thành phố phê duyệt ban hành Kế hoạch tuyển sinh và tổ chức tuyển sinh lớp 1, lớp 6 trên địa bàn theo thẩm quyền; tham mưu ra quyết định (hoặc ủy quyền) thành lập Hội đồng tuyển sinh của đơn vị trực thuộc;

- Chỉ đạo các trường THCS, TH&THCS xây dựng Kế hoạch, tổ chức ôn tập cho học sinh lớp 9;

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục hoàn thành kế hoạch năm học theo quy định, ưu tiên hoàn thành chương trình giáo dục lớp 9; ưu tiên xét tốt nghiệp THCS hoàn thành chậm nhất **ngày 25/5/2023**;

- Hướng dẫn các Trường PTDTNT chỉ có cấp THCS tổ chức tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh theo đúng kế hoạch;

- Phòng GD&ĐT thành phố: Chỉ đạo Trường THCS Yên Biên chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất đảm bảo phục vụ cho công tác chấm thi, công tác phúc khảo bài thi theo quy định.

3. Các trường THPT, THCS&THPT trên địa bàn tỉnh

- Thông báo tuyển sinh đến các địa bàn dân cư thuộc vùng tuyển sinh đảm bảo thời gian theo quy định; tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh theo vùng tuyển sinh của đơn vị (theo **Phụ lục III** đính kèm), tiếp nhận hồ sơ và hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

- Chuẩn bị cơ sở vật chất đảm bảo cho công tác tổ chức tuyển sinh;

- Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm xác nhận chính xác số lượng danh sách thí sinh đăng ký dự thi gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo chậm nhất 11h00 ngày 29/5/2023;

- Các trường THCS&THPT xây dựng Kế hoạch, tổ chức ôn tập cho học sinh lớp 9;

- Lưu hồ sơ tuyển sinh theo quy định tại Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ GD&ĐT về quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục.

Sở GD&ĐT yêu cầu các đơn vị nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện. Mọi vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện (nếu có), yêu cầu báo cáo kịp thời về Sở GD&ĐT (*Đơn vị phụ trách: Phòng GDTrH; cá nhân phụ trách: Ông Trần Quốc Huy, Phó trưởng phòng, điện thoại: 0978.607.666*) để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh Hà Giang;
- Đồng chí Trần Đức Quý, PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện/thành phố;
- LĐVP UBND tỉnh;
- GD, các PGD Sở GD&ĐT;
- Các đơn vị thuộc Sở GD&ĐT;
- Cổng Thông tin điện tử Sở GD&ĐT;
- Vnptioffice;
- Lưu: VT, GDTrH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lâm Thế Hùng

Phụ lục I
LỊCH TỔ CHỨC CÔNG TÁC TUYỂN SINH
VÀO CÁC TRƯỜNG THCS&THPT, THPT NĂM HỌC 2023-2024
(Kèm theo Công văn số /SGDDT-GDTrH ngày /3/2023 của Sở GD&ĐT)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị, cá nhân tham gia	Thời gian thực hiện
1	Tổ chức Hội nghị, tập huấn về công tác tuyển sinh vào các lớp đầu cấp	Sở GD&ĐT	Các trường THPT, THCS&THPT; các trung tâm GDNH-GDTX, GD TX-HN, Trường TCDTNT GD TX Bắc Quang; các Phòng GD&ĐT	Trước ngày 10/4/2023
2	Tổ chức thông tin, tuyên truyền thông báo tuyển sinh đến các Trường THCS, TH&THCS, THCS&THPT, địa phương trên địa bàn	Các trường PTDTNT THCS&THPT; các trường THPT, THCS&THPT; Trường THPT Chuyên	Các trường TH, THCS, TH&THCS, THCS&THPT trên địa bàn; cha mẹ học sinh, học sinh	Trước ngày 10/4/2023
3	Gửi danh sách Hội đồng tuyển sinh (Hội đồng tiếp nhận hồ sơ) về Sở GD&ĐT	Các trường THPT, THCS&THPT		Trước ngày 11/4/2023
4	Thành lập các Hội đồng tuyển sinh (Hội đồng tiếp nhận hồ sơ)	Sở GD&ĐT		Chậm nhất ngày 13/4/2023
5	Đăng ký tổ hợp môn học lựa chọn	Các trường PTDTNT THCS&THPT, THPT; các trường THPT, THCS&THPT; Trường THPT Chuyên		Chậm nhất ngày 13/4/2023

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị, cá nhân tham gia	Thời gian thực hiện
6	Tổ chức tập huấn nghiệp vụ tuyển sinh vào lớp đầu cấp	Các trường THPT, THCS&THPT; các trung tâm GDNN-GDTX, GDTX-HN, Trường TC DTNT GDTX Bắc Quang;	Cán bộ, giáo viên, nhân viên của đơn vị	Trước ngày 15/4/2023
7	Tuyển sinh vào lớp 10			
7.1	Tổ chức cho học sinh lớp 9 năm học 2022-2023 đăng ký dự tuyển sinh vào lớp 10	Các trường PTDTNT THCS&THPT; các trường THPT, THCS&THPT; Trường THPT Chuyên	Các trường THCS, TH&THCS	Từ ngày 15/4/2023 đến 17h00' ngày 05/5/2023
7.2	Hoàn thành công tác tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh; hoàn thành công tác nhập liệu; in danh sách thí sinh đăng ký dự thi theo thứ tự a,b,c; học sinh ký xác nhận thông tin trên danh sách	Các trường PTDTNT THCS&THPT; các trường THPT, THCS&THPT; Trường THPT Chuyên		Chậm nhất 15h00' ngày 10/5/2023
7.3	Thành lập các Hội đồng để tổ chức công tác xét, thi tuyển sinh vào lớp 10	Sở GD&ĐT	Các trường THCS&THPT, THPT; các trung tâm GDNN-GDTX; các Phòng GD&ĐT; các đơn vị có liên quan	Theo tiến độ tổ chức công tác xét, thi
7.4	Hoàn thiện và gửi hồ sơ xét tuyển vào lớp 10 (<i>đối tượng diện tuyển thẳng</i>) gửi về Sở GD&ĐT	Các trường PTDTNT THCS&THPT; các trường THPT, THCS&THPT		Chậm nhất 15h00' ngày 30/5/2023

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị, cá nhân tham gia	Thời gian thực hiện
7.5	Đánh số báo danh, xếp phòng thi tại các Hội đồng Coi thi	Sở GD&ĐT	Các trường PTDTNT THCS&THPT; các trường THPT, THCS&THPT; Trường THPT Chuyên	Chậm nhất 15h00' ngày 20/5/2023
7.6	Chuẩn bị cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết để tổ chức coi thi tại các Hội đồng Coi thi	Các cơ sở giáo dục đặt Hội đồng Coi thi		Hoàn thành chậm nhất ngày 04/6/2023
7.7	Tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia tổ chức coi thi	Các trường THCS&THPT, THPT; các trung tâm GDNN-GDTX; các Phòng GD&ĐT;	Cán bộ, giáo viên, nhân viên	Hoàn thành chậm nhất ngày 04/6/2023
7.8	Bàn giao đề thi tới các Hội đồng coi thi	Hội đồng Ra đề và In sao đề thi; Tổ Vận chuyển và bàn giao đề thi		Ngày 06/6/2023
7.9	Các Hội đồng Coi thi làm việc	Các Hội đồng Coi thi làm việc		Từ ngày 06/6/2023
7.10	Tổ chức Coi thi	Các Hội đồng Coi thi vào lớp 10 các trường PTDTNT, THPT, THCS&THPT		Ngày 08/6/2023
		Hội đồng Coi thi Trường THPT Chuyên		Từ ngày 08 - 09/6/2023
7.11	Báo cáo nhanh tình hình coi thi từng buổi thi về Sở GD&ĐT (trên biểu google sheets được chia sẻ tới các đơn vị)	Các Hội đồng coi thi		Buổi sáng chậm nhất 10h30'; buổi chiều chậm nhất 16h30

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị, cá nhân tham gia	Thời gian thực hiện
7.12	Báo cáo tổng hợp số liệu và tình hình coi thi	Các Hội đồng coi thi	Các Hội đồng Coi thi vào lớp 10 các trường PTDTNT, THPT, THCS&THPT	Chậm nhất 17h00' ngày 08/6/2023
			Hội đồng Coi thi vào lớp 10 Trường THPT Chuyên	Chậm nhất 17h00' ngày 09/6/2023
7.13	Giao bài thi, hồ sơ coi thi về Sở GD&ĐT	Các Hội đồng Coi thi vào lớp 10 các trường PTDTNT, THPT, THCS&THPT	Sở GD&ĐT	Từ 17h00' - 23h00' ngày 08/6/2023
		Hội đồng Coi thi Trường THPT Chuyên	Sở GD&ĐT	Từ 17h00' - 19h00' ngày 09/6/2023
7.14	- Tổ chức chấm thi; - Tổng kết công tác chấm thi; - Thông báo kết quả chấm thi	- Hội đồng làm phách bài thi - Hội đồng Chấm thi - Sở GD&ĐT		Từ ngày 10/6 đến 20/6/2023
7.15	Tiếp nhận hồ sơ phúc khảo của thí sinh	Các Điểm tiếp nhận hồ sơ	Thí sinh đề nghị phúc khảo	Từ ngày 20/6 đến 11h00' ngày 25/6/2023
6.16	Gửi hồ sơ phúc khảo về Sở GD&ĐT	Các Điểm tiếp nhận hồ sơ	Sở GD&ĐT	Từ 8h00- 11h00 ngày 26/6/2023
7.17	Tổ chức phúc khảo bài thi (nếu có)	Hội đồng Chấm phúc khảo bài thi		Hoàn thành chậm nhất ngày 28/6/2023
7.18	Xét duyệt kết quả tuyển sinh	Hội đồng xét duyệt kết quả tuyển sinh vào lớp 10	Các thành viên Hội đồng xét duyệt kết quả	Hoàn thành chậm nhất ngày 01/7/2023

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị, cá nhân tham gia	Thời gian thực hiện
			của Sở GD&ĐT	
7.19	Phê duyệt danh sách học sinh trúng tuyển vào lớp 10 Trường THPT Chuyên; lớp 10 Trường THPT, THCS&THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo		Hoàn thành chậm nhất ngày 02/7/2023
7.20	Trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả trúng tuyển lớp 10 các trường PTDTNT	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND tỉnh	Chậm nhất ngày 05/7/2023
8	Tuyển sinh vào lớp 6			
8.1	Tổ chức cho học sinh lớp 5 năm học 2022-2023 đăng ký dự tuyển sinh vào lớp 6 các trường PTDTNT THCS&THPT	Các trường PTDTNT THCS&THPT;	Các trường Tiểu học, TH&THCS	Từ ngày 25/5 đến 10/6/2023
8.2	Nộp hồ sơ xét tuyển vào lớp 6 (Lịch nộp hồ sơ cụ thể của từng đơn vị sẽ có thông báo sau)	Các trường PTDTNT THCS&THPT	Hội đồng xét duyệt (Sở GD&ĐT)	Từ ngày 10/6 đến 15/6/2023
8.3	Tổ chức xét duyệt	Hội đồng xét duyệt (Sở GD&ĐT)		Từ ngày 20/6 đến 25/6/2023
8.4	Trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả trúng tuyển lớp 10 các trường PTDTNT	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND tỉnh	Chậm nhất ngày 05/7/2023
9	Xử lý kết quả tuyển sinh			
9.1	Thông báo kết quả trúng tuyển và chuyển giấy báo nhập học đến từng thí sinh	Các Trường THPT Chuyên, PTDTNT THPT tỉnh, PTDTNT THCS&THPT, THPT, THCS&THPT	Hiệu trưởng nhà trường	Chậm nhất ngày 08/7/2023

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị, cá nhân tham gia	Thời gian thực hiện
9.2	Nộp giấy báo nhập học và hồ sơ tại các trường trúng tuyển và xác nhận nhập học	Các Trường THPT Chuyên, PTDTNT THPT tỉnh, PTDTNT THCS&THPT, THPT, THCS&THPT	Thí sinh trúng tuyển	Trước 16h00' ngày 20/7/2023
9.3	Báo cáo kết quả xác nhận nhập học; xin ý kiến tuyển sinh bổ sung (nếu có)	Các Trường THPT Chuyên, PTDTNT THPT tỉnh, PTDTNT THCS&THPT, THPT, THCS&THPT		Chậm nhất ngày 25/7/2023
9.4	Tuyển sinh bổ sung (nếu có)	Sở GD&ĐT		Hoàn thành chậm nhất ngày 05/8/2023
9.5	Nộp hồ sơ vào các Trung tâm GDNN-GDTX, GDTX-HN tỉnh, Trường Trung cấp DTNT-GDTX Bắc Quang	Trung tâm GDNN-GDTX, GDTX-HN tỉnh, Trường Trung cấp DTNT-GDTX Bắc Quang	Thí sinh không trúng tuyển vào lớp 10 THPT	Có hướng dẫn cụ thể riêng
9.6	Báo cáo kết quả tuyển sinh	Các Trường THPT Chuyên, PTDTNT THPT tỉnh, PTDTNT THCS&THPT, THPT, THCS&THPT		Trước ngày 20/8/2023

Phụ lục II
PHÂN VÙNG TUYỂN SINH LỚP 6 CÁC TRƯỜNG PTDTNT
ĐỐI VỚI HUYỆN ĐỒNG VĂN VÀ HUYỆN XÍN MÀN
(Kèm theo Công văn số /SGDDT-GDTrH ngày /3/2023 của Sở GD&ĐT)

TT	Tên đơn vị	Vùng tuyển sinh
1	Trường PTDTNT THCS xã Xín Mần	Các xã: Bản Díu, Thèn Phàng, Xín Mần, Nàn Xín, Chí Cà, Pà Vây Sủ, Trung Thịnh của huyện Xín Mần.
2	Trường PTDTNT THCS&THPT Xín Mần	Các xã: Bản Ngò, Nàn Ma, Nám Dẩn, Nà Chì, Khuôn Lùng, Quảng Nguyên, Chế Là, Tả Nhiu, Cốc Rế, Thu Tà và thị trấn Cốc Pài của huyện Xín Mần.
3	Trường PTDTNT THCS Phó Bảng	Các xã: Phó Là, Phó Cáo, Văn Chải, Lũng Thầu, Sủng Là, Sủng Túng, Sà Phìn và thị trấn Phó Bảng của huyện Đồng Văn.
4	Trường PTDTNT THCS&THPT Đồng Văn	Các xã: Lũng Cú, Ma Lé, Thài Phìn Túng, Sính Lũng, Lũng Táo, Tả Phìn, Tả Lũng, Sủng Trái, Lũng Phìn, Hồ Quảng Phìn và thị trấn Đồng Văn của huyện Đồng Văn.

		Ngọc Minh, Bạch Ngọc nếu thí sinh có nhu cầu theo học tại Trường THPT Vị Xuyên
14	Trường THCS&THPT Linh Hồ	Các xã: Linh Hồ, Phú Linh, Kim Linh, Kim Thạch, Ngọc Linh, Ngọc Minh, Bạch Ngọc của huyện Vị Xuyên
15	Trường THPT Việt Lâm	Các xã/thị trấn: Trung Thành, Việt Lâm, Quảng Ngần, Thượng Sơn, Ngọc Minh, Bạch Ngọc và Thị trấn Việt Lâm của huyện Vị Xuyên
16	Trường THPT Tân Quang	Các xã: Tân Quang, Tân Lập, Đồng Tâm, Đồng Tiến, Tân Thành và các thôn lân cận của xã Việt Vinh của huyện Bắc Quang
17	Trường THPT Việt Vinh	Các xã/thị trấn: Thị trấn Việt Quang, Quang Minh, Việt Hồng, một số thôn lân cận của xã Việt Vinh của huyện Bắc Quang; xã Tân Trinh của huyện Quang Bình.
18	Trường THPT Kim Ngọc	Các xã: Kim Ngọc, Vô Điểm và một số thôn lân cận của xã Quang Minh, Thượng Bình, Bằng Hành, Đồng Tâm của huyện Bắc Quang
19	Trường THCS&THPT Liên Hiệp	Các xã: Liên Hiệp, Bằng Hành, Hữu Sản, Đức Xuân, Thượng Bình của huyện Bắc Quang
20	Trường THPT Hùng An	Các xã: Hùng An, Tiên Kiều, Vĩnh Hảo, Vĩnh Tuy, Đông Thành của huyện Bắc Quang; các xã phụ cận của huyện Hàm Yên - Tuyên Quang (nếu chỉ tiêu còn sau khi đã tuyển hết thí sinh ở các xã trên)
21	Trường THPT Đồng Yên	Các xã: Đồng Yên, Vĩnh Phúc, Đông Thành của huyện Bắc Quang; các thôn lân cận của xã Vĩ Thượng huyện Quang Bình
22	Trường THPT Quang Bình	Các xã/thị trấn: Thị trấn Yên Bình, Tân Bắc, Bản Rịa, Tân Nam, Tiên Nguyên, Xuân Minh, Yên Thành, Tân Trinh, Bằng Lang của huyện Quang Bình
23	Trường THPT Xuân Giang	Các xã: Xuân Giang, Yên Hà, Nà Khương, Vĩ Thượng, Tiên Yên, Hương Sơn, Bằng Lang của huyện Quang Bình
24	Trường THCS&THPT Thông Nguyên	Các xã: Thông Nguyên, Nam Sơn, Nậm Ty, Nậm Khòa, Nậm Dịch, Hồ Thầu của huyện Hoàng Su Phì và các xã: Xuân Minh, Tiên Nguyên của huyện Quang Bình.
25	Trường THPT Hoàng Su Phì	Các xã/thị trấn: Thị trấn Vinh Quang, Bản Luốc, Bản Máy, Bản Nhùng, Bản Phùng, Chiến Phố, Đản Ván, Nàng Đôn, Ngâm Đăng Vài, Pồ Lò, Pờ Ly Ngài, Sán Sả Hồ, Tả Sử Choóng, Tân Tiến, Tụ Nhân, Túng Sán, Thàng Tín và Thèn Chu Phìn của huyện Hoàng Su Phì
26	Trường THCS&THPT Xín Mần	Các xã: Xín Mần, Thèn Phàng, Chí Cà, Bản Díu, Nàn Xín, Pà Vây Sủ của huyện Xín Mần
27	Trường THPT Xín Mần	Các xã/thị trấn: Thị trấn Cốc Pài, Bản Ngò, Cốc Ré, Ché Là, Nàn Ma, Nậm Dẩn Tả Nhùi, Thu Tà, Trung Thịnh

		và học sinh ở các thôn: Cốc Soọc, Đoàn Kết của xã Thèn Phàng; thôn Xóm Mới của xã Chí Cà của huyện Xín Mần
28	Trường THCS&THPT Nà Chì	Các xã: Nà Chì, Khuôn Lùng, Quảng Nguyên của huyện Xín Mần và một số thôn lân cận của xã Tân Nam huyện Quang Bình

Phụ lục IV
TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN
 (Kèm theo Công văn số /SGDDT-GDTrH ngày /3/2023 của Sở GD&ĐT)

1. Điểm xét tuyển vào lớp chuyên

$$\text{ĐXTLC} = \frac{(\text{Điểm thi môn Toán} + \text{Điểm thi môn Ngữ văn} + \text{Điểm thi môn Tiếng Anh}) + \text{Điểm thi môn chuyên} \times 2}{5} + \text{Điểm ưu tiên}$$

2. Cách tính Điểm ưu tiên

Thí sinh đạt giải trong Kỳ thi chọn HSG lớp 9 do Sở GD&ĐT tổ chức, chia thành 03 nhóm: Nhóm môn KHTN (Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học), nhóm môn KHXH (Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, GDCD) và môn Tiếng Anh.

- Thí sinh đăng ký nguyện vọng lớp Chuyên với môn Chuyên trùng với môn thi đạt giải, **Điểm ưu tiên** được tính như sau: Giải Nhì 2,0 điểm; Giải Ba 1,5 điểm;

- Thí sinh đăng ký nguyện vọng lớp Chuyên với môn chuyên nằm cùng nhóm với môn thi đạt giải, **Điểm ưu tiên** được tính như sau: Giải Nhất 2,0 điểm; Giải Nhì 1,5 điểm; Giải Ba 1,0 điểm;

- Thí sinh đạt giải môn Tiếng Anh mà đăng ký nguyện vọng các lớp Chuyên (Toán hoặc Vật lý hoặc Ngữ văn) thì **Điểm ưu tiên** được tính như sau: Giải Nhất 2,0 điểm; Giải Nhì 1,5 điểm; Giải Ba 1,0 điểm;

- Ngoài môn Tiếng Anh, thí sinh đăng ký nguyện vọng vào lớp chuyên khác với nhóm môn thi đạt giải sẽ **không được cộng Điểm ưu tiên**;

- Thí sinh chỉ được cộng **Điểm ưu tiên** một lần duy nhất.

3. Tính điểm sơ tuyển (ĐST)

ĐST = (Tổng ĐTB_{mcn} của 4 năm học) + (Tổng điểm Hạnh kiểm cuối năm của 4 năm học) + Điểm đạt giải thi tài năng

a) Điểm xếp loại học lực, hạnh kiểm được tính như sau:

- Điểm học lực (ĐTB_{mcn}): Là điểm trung bình các môn cả năm;

- Điểm hạnh kiểm: Tốt 2,0 điểm; Khá 1,5 điểm.

b) Điểm đạt giải thi tài năng (gồm: các Cuộc thi, Hội thi văn nghệ, TDTT, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng) do các Sở, ngành, tổ chức Đoàn, Hội cấp tỉnh trở lên tổ chức được tính điểm như sau: Đạt giải nhất (huy chương vàng) 2,0 điểm; Đạt giải nhì (huy chương bạc) 1,5 điểm; Đạt giải ba (huy chương đồng) 1,0 điểm.

Thí sinh được nhiều giải (huy chương) khác nhau trong cùng Cuộc thi, Hội thi hay nhiều giải trong các Cuộc thi, Hội thi thì chỉ được cộng điểm một giải cao nhất.

Phụ lục V
TUYỂN SINH VÀO LỚP 6, LỚP 10 TRƯỜNG PTDT NỘI TRÚ
 (Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-GDTrH ngày /3/2023 của Sở GD&ĐT)

I. Điểm xét tuyển vào Trường PTDT Nội trú

1. Điểm xét tuyển vào lớp 6 (ĐXTNT)

$$\text{ĐXTNT} = \frac{\text{Tổng điểm kết quả giáo dục cuối năm của 5 năm học}}{5} + \text{Điểm ưu tiên}$$

2. Điểm xét tuyển vào lớp 10 (ĐXTNT)

2.1. Đối tượng diện xét tuyển

(Tổng ĐTB_{mcn} của 4 năm học) + (Tổng điểm Hạnh kiểm cuối năm của 4 năm học)

$$\text{ĐXTNT} = \frac{\text{---}}{4} + \text{Điểm ưu tiên}$$

2.2. Đối tượng diện thi tuyển

$$\text{ĐXTNT} = \frac{\text{Điểm thi môn Toán} + \text{Điểm thi môn Ngữ văn}}{2} + \text{Điểm ưu tiên}$$

II. Điểm kết quả giáo dục cuối năm

1. Xét tuyển vào lớp 6: Điểm kết quả giáo dục cuối năm

- Hoàn thành xuất sắc: 3,0 điểm;
- Hoàn thành tốt: 2,0 điểm;
- Hoàn thành: 1,0 điểm.

2. Xét tuyển vào lớp 10 (đối tượng diện xét tuyển)

a) ĐTB_{mcn}: Là điểm trung bình các môn cả năm.

b) Điểm hạnh kiểm:

- Xếp loại hạnh kiểm Tốt: 2,0 điểm;
- Xếp loại hạnh kiểm Khá: 1,5 điểm;
- Xếp loại hạnh kiểm TB: 1,0 điểm.

***Lưu ý:** Thí sinh lưu ban lớp nào thì lấy kết quả Học lực và Hạnh kiểm năm học lại của lớp đó.*

III. Điểm ưu tiên

- Đối tượng ưu tiên 1: Cộng 2,0 điểm;
- Đối tượng ưu tiên 2: Cộng 1,5 điểm;
- Đối tượng ưu tiên 3: Cộng 1,0 điểm;

(Nhóm đối tượng ưu tiên: Theo **Phụ lục VII** đính kèm)

Phụ lục VI
TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT, THCS&THPT
(Kèm theo Công văn số _____ /SGDDT-GDTrH ngày ____/3/2023 của Sở GD&ĐT)

1. Điểm xét tuyển vào lớp 10 các trường THPT, THCS&THPT khác
ĐXT = Điểm bài thi môn Toán + Điểm bài thi môn Ngữ văn + Điểm ưu tiên

2. Điểm ưu tiên

- Đối tượng ưu tiên 1: Cộng 2,0 điểm;
- Đối tượng ưu tiên 2: Cộng 1,5 điểm;
- Đối tượng ưu tiên 3: Cộng 1,0 điểm;

(Nhóm đối tượng ưu tiên: Theo **Phụ lục VII** đính kèm)

Phụ lục VII
NHÓM ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN ÁP DỤNG CHO CÁC HỘI ĐỒNG
TUYỂN SINH TẠI CÁC TRƯỜNG THPT, THCS&THPT
(Kèm theo Công văn số /SGDDT-GDTrH ngày /3/2023 của Sở GD&ĐT)

1. Nhóm đối tượng 1

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.

2. Nhóm đối tượng 2

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

3. Nhóm đối tượng 3

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có Điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Phụ lục VIII
DANH MỤC VIẾT TẮT TÊN TRƯỜNG

(Kèm theo Công văn số _____ /SGDDĐT-GDTrH ngày 13/2023 của Sở GD&ĐT)

STT	Tên trường	Viết tắt
1	Trường THPT Đồng Văn	THPTĐV
2	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đồng Văn	NTĐV
3	Trường THPT Mèo Vạc	THPTMV
4	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Mèo Vạc	NTMV
5	Trường THPT Yên Minh	THPTYM
6	Trường PTDTNT THCS&THPT Yên Minh	NTYM
7	Trường THPT Mậu Duệ	THPTMD
8	Trường THPT Quán Bạ	THPTQBa
9	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Quán Bạ	NTQBa
10	Trường THPT Quyết Tiến	THPTQT
11	Trường THPT Bắc Mê	THPTBM
12	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Bắc Mê	NTBM
13	Trường THCS&THPT Minh Ngọc	THPTMN
14	Trường THPT Ngọc Hà	THPTNH
15	Trường THPT Lê Hồng Phong	THPTLHP
16	Trường PTDTNT THPT tỉnh	NTT
17	Trường THPT Chuyên	THPTC
18	Trường THCS&THPT Tùng Bá	THPTTB
19	Trường THCS&THPT Phương Tiến	THPTPT
20	Trường THPT Vị Xuyên	THPTVX
21	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Vị Xuyên	NTVX
22	Trường THCS&THPT Linh Hồ	THPTLHô
23	Trường THPT Việt Lâm	THPTVL
24	Trường THPT Tân Quang	THPTTQ
25	Trường THPT Việt Vinh	THPTVV
26	Trường PTDTNT THCS&THPT Bắc Quang	NTBQ
27	Trường THPT Kim Ngọc	THPTKN
28	Trường THCS&THPT Liên Hiệp	THPTLHi
29	Trường THPT Hùng An	THPTHA
30	Trường THPT Đồng Yên	THPTĐY
31	Trường THPT Quang Bình	THPTQBi
32	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Quang Bình	NTQBi

33	Trường THPT Xuân Giang	THPTXG
34	Trường THCS&THPT Thông Nguyên	THPTTN
35	Trường THPT Hoàng Su Phì	THPTHSP
36	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Hoàng Su Phì	NTHSP
37	Trường THCS&THPT Xín Mần	THCS&THPTXM
38	Trường THPT Xín Mần	THPTXM
39	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Xín Mần	NTXM
40	Trường THCS&THPT Nà Chì	THPTNC